**(Nhóm câu hỏi 4 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Làm rõ luận điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Tập trung dân chủ - nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng”?. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu? | 1 |
| 2. Làm rõ luận điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách – nguyên tắc lãnh đạo cao nhất của Đảng”? Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu? | 1 |
| 3. Làm rõ tính tất yếu khách quan Đảng Cộng sản Việt Nam phải tổ chức và lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam? Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu? | 2 |
| 4. Làm rõ nguyên tắc: “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt Quân đội nhân dân Việt Nam”? Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu? | 3 |
| 5. Làm rõ mối quan hệ giữa người chỉ huy với chính uỷ (chính trị viên) trong cùng một đơn vị? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân? | 3 |
| 6. Làm rõ khái niệm CTĐ, CTCT trong Quân đội nhân dân Việt Nam? | 4 |
| 7. Làm rõ vị trí, vai trò của hoạt động CTĐ, CTCT trong Quân đội nhân dân Việt Nam? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân? | 5 |
| 8. Làm rõ vị trí, vai trò của công tác tư tưởng ở phân đội? | 5 |
| 9. Làm rõ vị trí, vai trò của công tác giáo dục chính trị ở phân đội? | 6 |
| 10. Làm rõ các hình thức của công tác giáo dục chính trị ở phân đội? | 6 |
| 11. Làm rõ vị trí, vai trò của công tác văn hóa quần chúng ở phân đội? | 6 |
| 12. Làm rõ những hình thức hoạt động chủ yếu của công tác văn hóa quần chúng ở phân đội? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân? | 7 |
| 13. Làm rõ vị trí, vai trò xây dựng môi trường văn hóa ở phân đội | 7 |
| 14. Làm rõ những nội dung xây dựng môi trường văn hóa ở phân đội | 8 |
| 15. Làm rõ vai trò của thi đua xã hội chủ nghĩa trong quân đội? | 8 |
| 16. Làm rõ vị trí, vai trò của chi bộ đại đội? | 8 |
| 17. Làm rõ nhiệm vụ và quy trình lãnh đạo của chi bộ đại đội? | 9 |
| 18. Làm rõ vị trí, vai trò của bí thư chi bộ đại đội? | 9 |
| 19. Làm rõ vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ở chi bộ? | 10 |
| 20. Làm rõ tư tưởng chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của đảng? | 10 |
| 21. Làm rõ hình thức kiểm tra, giám sát của Đảng? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân? | 11 |
| 22. Làm rõ phương pháp kiểm tra, giám sát của Đảng? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân? | 11 |

|  |
| --- |
| **1. Làm rõ luận điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Tập trung dân chủ - nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng”?. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu?** |
| \*Các nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Đảng  - Tập trung dân chủ.  - Tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân phụ trách.  - TPB và PB.  - Đoàn kết thống nhất trong Đảng.  - Giữ gìn mqh mật thiết với nhân dân.  - Đảng hoạt động theo khuôn khổ HP và PL.  **Vị trí** Là nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng  - Thể hiện bản chất GCCN của Đảng.  - Quy định cơ cấu tổ chức, phương thức thiết lập các mqh trong bộ máy Đảng.  - Vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo mỗi Đảng viên, đồng thời quy tụ được trí tuệ của Đảng.  - Liên kết các thành viên tạo thành khối thống nhất.  **Nội dung**  - Cq lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.  - Cq lãnh đạo cao nhất: ĐHĐB toàn quốc. Giữa 2 kỳ ĐH là BCHTW.  - Cấp ủy báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình với trên, thông báo với dưới, TPB và PB.  - Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng.  - Biểu quyết và phát biểu ý kiến.  - Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc quyền hạn.  **Biện pháp** giữ vững nguyên tắc TTDC  - Tăng cường giáo dục CB, ĐV.  - Từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa cơ chế thực hiện nguyên tắc.  - Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng.  - Mọi người phải nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết.  - Sửa đổi phong cách làm việc, đi sâu, đi sát thực tế.  - Tăng cường công tác kiểm tra, chấp hành nghị quyết. |
| **2. Làm rõ luận điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách – nguyên tắc lãnh đạo cao nhất của Đảng”? Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu?** |
| **Vị trí** biểu hiện cụ thể nội dung, yêu cầu của TTDC.  - nhằm phát huy trí tuệ tập thể  **Nội dung**  - Khẳng định sử lãnh đạo thuộc về tập thể.  - TTLĐ phải đi đôi với CNPT, phát huy tinh thần trách nhiệm cá nhân.  - TTLĐ, CNPT nối tiếp nhau trong quy trình lãnh đạo của Đảng.  - Được thể hiện ở mqh giữa Đảng với NN và hệ thống chính trị, giữa cấp ủy và cán bộ chủ trì đơn vị. |
| **3. Làm rõ tính tất yếu khách quan Đảng Cộng sản Việt Nam phải tổ chức và lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam? Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu?** |
| **1. Xuất phát từ quan điểm CN MLN về bạo lực CM và quân đội CM**  \*Quan điểm của Mác và Ăngghen  - Con đường giành chính quyền: BLCM.  - BLCM: sức mạnh của quần chúng bị áp bức bọc lột đấu tranh chống lại và lật đổ giai cáp thống trị - bóc lột.  - BLCM gồm: LLCT và LLVT với 2 hình thức đấu tranh.  => Để đấu tranh CM, GCCN phải tổ chức LLVT của mình.  \*Quan điểm của Lênin  - Khẳng định tính tất yếu xây dựng 1 tổ chức quân sự của GCVS.  - Xác định những nguyên tắc xây dựng QĐ kiểu mới của GCVS. Trong đó vấn đề căn bản nhất là ĐCS phải lãnh đạo chặt chẽ QĐ vè mọi mặt, nắm chắc QĐ trong mọi tình huống.  **2. Xuất phát từ thực tiễn ĐCSVN tổ chức và lãnh đạo QĐNDVN.**  - Từ khi ra đời, Đảng đã khẳng định tổ chức ra QĐ để đấu tranh CM là 1 tất yếu khách quan.  + Chính cương “tổ chức ra quân đội công nông”.  + Luận cương “vũ trang công nông”, “lập ra QĐ công nông”, “tổ chức đội tự vệ công nông”.  - Cùng với việc xây dựng LLCT, Đảng ta hết sức coi trọng việ ctổ chức và lãnh đạo chặt chẽ LLVT CM.  - Từ khi QĐ ra đời, Đảng ta lúc nào cũng lãnh đạo chặt chẽ, chăm lo giáo dục, nuôi dưỡng bộ đội chu đáo.  **3. Xuất phát từ kinh nghiệm thực tiễn thế giới và âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ thù hiện nay.** |

|  |
| --- |
| **4. Làm rõ nguyên tắc: “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt Quân đội nhân dân Việt Nam”? Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu?** |
| Là nguyên tắc cơ bản, quan trọng nhất, bao trùm, chi phối mọi hoạt động, mọi nguyên tắc, mọi mqh trong QĐ.  **Cơ sở**  \*Xuất phát từ vị trí, vai trò, chức năng của QĐ.  - Là công cụ bạo lực của NN, Đảng, chế độ.  - QĐ yếu hay mạnh ảnh hưởng trực tiếp đến ổn định chính trị.  \*Xuất phát từ đặc điểm tổ chức và hoạt động của QĐ.  - QĐ được tổ chức theo chế độ tập trung nghiêm ngặt, vừa tập trung vừa phân tán, nhiệm vụ khẩn trương, gian khổ, ác liệt.  - Lãnh đạo quân sự là lãnh đạo đặc biệt, người quân nhân phải hi sinh xương máu, tính mạng cả thời bình.  => phải có giác ngộ chính trị cao  **Mục đích**  - Bảo đảm cho Đảng lãnh đạo chặt chẽ, nắm chắc QĐ trong mọi tình huồng.  - Làm cho QĐ luôn trung thành với Đảng, với tổ quốc, với lý tưởng CM, với nhân dân.  - Bảo đảm cho QĐ xây dựng VMTD, trước hết là vững mạnh chính trị.  **Tư tưởng**  - ĐCSVN là tổ chức duy nhất lãnh đạo QĐ, không phân chia quyền lãnh đạo cho đáng phái, lực lượng chính trị nào.  - Đảng trực tiếp lãnh đạo QĐ, không thông qua tổ chức, khâu trung gian nào.  - Sự lãnh đạo của Đảng trên mọi mặt, mọi tổ chức và con người.  **Nội dung**  - Định ra đường lối chính trị quân sự.  - Lãnh đạo xây dựng và phát triển nền KHQS và NTQS VN.  - Lãnh đạo xây dựng CSVCKT và nuôi dưỡng bộ đội.  - Lãnh đạo xây dựng đội ngũ CB QĐ.  - Lãnh đạo tiến hành CTĐ, CTCT trong QĐ |
| **5. Làm rõ mối quan hệ giữa người chỉ huy với chính uỷ (chính trị viên) trong cùng một đơn vị? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| Là quan hệ phối hợp công tác.  **Nội dung**  - Phải thường xuyên chủ động quan hệ chặt chẽ với nhau trên tinh thần đoàn kết, thống nhất, tin cậy, tôn trọng, giúp đỡ lần nhau trong thực hiện nhiệm vụ.  - Cùng chăm lo xây dựng tổ chức đảng, xây dựng đơn vị.  - Kịp thời thông báo trao đổi các nghị quyết, chỉ thị và mệnh lệnh của trên, thống nhất đánh giá tình hình, đề xuất chủ trưởng, biện pháp lãnh đạo, báo cáo cấp ủy quyết định.  - Xây dựng KH, phân công tổ chức thực hiện nghị quyết và kiểm tra thực hiện |

|  |
| --- |
| **6. Làm rõ khái niệm CTĐ, CTCT trong Quân đội nhân dân Việt Nam? Liên hệ nhận thức và trách nhiệm của bản thân?** |
| **Khái niệm**  *“CTĐ, CTCT trong QĐNDVN, bộ phận rất quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của ĐCSVN đối với quân đội, một mặt công tác cơ bản của lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong quân đội; là công tác xây dựng Đảng và xây dựng quân đội về chính trị, tư tưởng và tổ chức; là công tác vận động quần chúng của Đảng trong quân đội, nhằm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối vưới quân đội, bảo đảm cho quân đội giữ vững bản chất GCCN, tính nhân dân, tính dân tộc, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc VNXHCN, với nhân dân; sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập dân tộc và CNXH, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, NN và nhân dân giao cho”[[1]](#footnote-1)*  **Bản chất** là hoạt động lãnh đạo của Đảng với QĐ vì:  - định hướng về chính trị.  - xây dựng nhân tố chính trị tinh thần.  **Mục đích**  - Nhằm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.  - Làm cho QĐ giữ vững bản chất GCCN, tính nhân dân và tính dân tộc.  - Bảo đảm cho QĐ luôn được xây dựng VMTD.  **Nội dung**  - CTĐ-CTCT có 2 mặt công tác cơ bản: công tác tư tưởng và công tác tổ chức.  Có 8 mặt hoạt động cụ thể:  + Tuyên huấn  + Tổ chức  + Cán bộ  + Chính sách  + Kiểm tra giám sát  + Dân vận  + Bảo vệ  + Quần chúng  **Lực lượng, chủ thể**  Mọi CB, ĐV, CNV, CS đều tiến hành CTĐ, CTCT. Trong đó cấp ủy, tổ chức Đảng, CU, CTV, CqCT và CBCT là chủ thể - chịu trách nhiệm chính.  **Phạm vị tác động**  Ở đâu có tổ chức con người và nhiệm vụ quân sự.  **Phương pháp tác phong**  Nắm chắc đưuòng lối quan điểm của Đảng, bám sát thực tiễn, tăng cường giáo dục, thuyết phục, nêu gương |

|  |
| --- |
| **7. Làm rõ vị trí, vai trò của hoạt động CTĐ, CTCT trong Quân đội nhân dân Việt Nam? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| “Tiến hành CTĐ, CTCT là một nguyên tắc trong xây dựng LLVTCM của Đảng”.  **\*Xuất phát từ yêu cầu giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội.**  - Đảng tổ chức và lãnh đạo QĐ là một tất yếu khách quan.  - Để lãnh đạo QĐ, Đảng thông qua nhiều hoạt động, trong đó có CTĐ, CTCT.  - Mục đích hàng đầu của CTĐ, CTCT là giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với QĐ.  **\*Xuất phát từ vai trò của nhân tố chính trị tinh thần trong sự nghiệp xây dựng, chiến đấu của LLVT.**  - Sức mạnh chiến đấu QĐ là sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố:  Trong đó nhân tố chính trị tinh thần => Vai trò quyết định.  - CTĐ, CTCT trực tiếp xây dựng nhân tố chính trị tinh thần cho CB, CS.  \*Xuất phát từ kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình xây dựng và chiến đấu của các LLVT |
| **8. Làm rõ vị trí, vai trò của công tác tư tưởng ở phân đội? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| Là một bộ phận công tác tư tưởng của Đảng trong QĐ, một mặt hoạt động cơ bản của CTĐ, CTCT ở đại đội, trực tiếp bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, văn hóa, đạo đức cách mạng, phát triển đời sống tinh thần của cán bộ, chiến sĩ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ QĐ, đấu tranh có hiệu quả trên mặt trận tư tưởng, lý luận, văn hóa chống mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong QĐNDVN  Công tác tư tưởng ở đại đội đặt dưới sự lãnh đạo cyar chi ủy, chi bộ, sự chỉ đạo, điều hành hướng dẫn của cơ quan chính trị, chính trị viên; cấp trên trực tiếp (tiểu đoàn), sự tham gia của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên do CTV/c trực tiếp tổ chức, tiến hành  Đối tượng tác động của công tác tư tưởng là ý thức của cán bộ, chiến sĩ và các tổ chức ở đại đội.  Công tác tư tưởng trực tiếp đưa CN M-L, TTHCM, đường lối, quan điểm của Đảng thấm sâu vào nhận thức và chỉ đạo hành động thực tiễn của mọi cán bộ chiến sĩ, của tổ chức chỉ huy, ĐTNCSHCM, hội đồng QN ở đại đội  Góp phần xây dựng các tổ chức đại đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của QĐ, đại đội  Trực tiếp góp phần củng cố, tăng cường thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên ở đại đội.  Trực tiếp góp phần đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn DBHB, phi chính trị hóa quân đội của các thế lực thù địch và những tư tưởng lạc hậu tiêu cực nảy sinh trong đời sống ở c. |

|  |
| --- |
| **9. Làm rõ vị trí, vai trò của công tác giáo dục chính trị ở phân đội? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| *Công tác giáo dục chính trị ở đại đội là một hình thức cơ bản của công tác tư tưởng nhằm truyền bá lý luận M-L, TTHCM, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, luật pháp của Nhà nước, nhiệm vụ của QĐ, nhiệm vụ của đại đội cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ ở đại đội bằng cách trình bày, phân tích chứng minh những nguyên lý, quan điểm của Đảng, qua đó xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nâng cao giác ngộ chính trị, xây dựng bản chất cách mạng cho mọi quân nhân, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa trong LLVT để cán bộ, chiến sĩ trong đại đội hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.*  CT GDCT ở đại đội là một nội dung cơ bản của nhiệm vụ huấn luyện bộ đội, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi ủy, chi bộ, do CTV/c chủ trì và trực tiếp thực hiện  CT GDCT ở đại đội là khâu căn bản, trung tâm, trực tiếp trang bị cho bộ đội những vấn đề cơ bản về lý luận M-L, TTHCM, đường lối, quan điểm của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của QĐ và đơn vị. Đây là cơ sở trực tiếp hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, niềm tin cộng sản, năng lực hoạt động thực tiễn của cán bộ chiến sĩ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng hoàn thiện nhân cách người quân nhân cách mạng |
| **10. Làm rõ các hình thức của công tác giáo dục chính trị ở phân đội? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| **hình thức:**  - học tập chính trị - sinh hoạt chính trị  - nghiên cứu chuyên đề của sĩ quan  - thông báo chính trị - thời sự, đọc báo, nghe đài,xem truyền hình  - thông qua thực hiện nhiệm vụ, phong trào thi đua, các cuộc vận động, lễ kỷ niệm lớn của dân tộc, của Đảng, của QĐ; các hoạt động văn hóa, văn nghệ  - ngày chính trị văn hóa tinh thần |
| **11. Làm rõ vị trí, vai trò của công tác văn hóa quần chúng ở phân đội? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| CTVHQC ở phân đội là một bộ phần của CTVHQS trong QĐ, là hệ thống những hoạt động để đưa các giá trị văn hóa đến với CB, CS; tổ chức động viên CB, CS sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ, kiến thức mọi mặt, xây dựng tư tưởng tình cảm CM, xây dựng con người mới XHCN trong QĐ, đáp ứng nhu cầu đời sống VHTT của CB, CS; xây dựng đơn vị VMTD; góp phần đấu tranh với VH xấu độc thâm nhập vào đơn vị.  **Vị trí, vai trò**  - Là một hình thức CTTT có vị trị, vai trò quan trọng trong đời sống VH-TT của CB, CS ở phân đội.  - Góp phần đáp ứng nhu cầu đời sống VH-TT của bộ đội, bồi dưỡng kiến thức toàn diện, xây dựng con người mới trong QĐ.  - Góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh loại bỏ ảnh hưởng của VH xấu độc và những biểu hiện tiêu cực lệch lạc sai trái.  - Hiện nay CTVHQC trong QĐ và ở phân đội càng quan trọng và cần thiết. |
| **12. Làm rõ những hình thức hoạt động chủ yếu của công tác văn hóa quần chúng ở phân đội? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| 1. Hoạt động văn nghệ quần chúng  (gồm hoạt động VNQC thường xuyên và liên hoan văn nghệ)  **Hoạt động VNQC thường xuyên**  - Vị trí: là hoạt động tạo nên đời sống VH-TT vui tươi lành mạnh trong đơn vị.  - Yêu cầu: Làm tốt công tác giáo dục, quán triết.  Bám sát nhiệm vụ đơn vị.  - Biện pháp: Xây dựng KH cụ thể từng tuần, tháng.  Làm tốt công tác giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm CB, CS.  Lựa chọn, xây dựng LL nòng cốt, giao nhiệm vụ bồi dưỡng.  Chú trọng xây dựng CSVC.  **Liên hoan văn nghệ**  - Vị trí: là hoạt động có ý nghĩa thiết thực, ôn lại truyền thống đơn vị, khơi dậy ý chí tự tôn, lòng tự hào của mỗi CB, CS.  - Yêu cầu: Xây dựng KH LHVN.  Ấn định thời gian, sắp xếp chương trình cho buổi LHVN.  Kiểm tra toàn bộ công tác chuẩn bị.  Tập trung đơn vị, ổn định tổ chức.  2. Hoạt động sách báo  3. Tổ chức nghe đài, xem truyền hình, xem phim, xem biểu diễn nghệ thuật  4. Tổ chức hoạt động văn hóa nhân ngày truyền thống  5. Xây dựng nếp sống có văn hóa trong đơn vị |
| **13. Làm rõ vị trí, vai trò xây dựng môi trường văn hóa ở phân đội nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| **Khái niệm** xd MTVH ở phân đội là tổng thể các hoạt động có lãnh đạo, có tổ chức chặt chẽ của CB, CS, nhằm tạo nên môi trường sống trong sạch lành mạnh, góp phần hình thành phát triển hoàn thiện nhân cách người QNCM, thỏa mãn nhu cầu VH-TT của CB, CS.  **Vai trò xd MTVH**  - Xd MTVH lành mạnh là phương tiện để đưa VH thấm vào mọi lĩnh vực đời sống, trực tiếp góp phần xd, hoàn thiện nhân cách người QNCM, con người mới trong QĐ.  - Xd MTVH tạo nên nền tảng, cơ sở không thể thiếu trong xd HTCTXH vững mạnh, các tổ chức ở phân đội vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.  - Xd MTVH tốt là biện pháp quan trọng để đấu tranh với các tư tưởng tiêu cực, lạc hậu, những sản phẩm VH xấu độc trong đời sống XH ở phân đội |

|  |
| --- |
| **14. Làm rõ những nội dung xây dựng môi trường văn hóa ở phân đội. Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| 1. Xd yếu tố chính trị của MTVH.  **Vị trí** là yếu tố đóng vai trò định hướng nhận thức hoạt động của mỗi thành viên và từng đơn vị, là biểu hiện cụ thể, phản ánh tính giai cấp sâu sắc của MTVH.  **Cơ sở**  - Xuất phát từ quan điểm CN MLN, TT HCM về đạo đức cách mạng.  - Xuất phát từ đường lối ...  **Yêu cầu**  - Nắm vững bản chất CMKH của CN MLN, TT HCM.  - Xd lập trường, tư tưởng kiên định vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.  - Cảnh giác và đấu tranh với âm mưu của các thế lực thù địch và tư tưởng không lành mạnh trong đơn vị.  - Xd mqh đoàn kết với chính quyền và nhân dân địa phương, đơn vị bạn nơi đóng quân.  2. Xd các mqh trong đơn vị đúng mực.  3. Xd cảnh quan MTVH ở phân đội.  4. Nâng cao đời sống vật chất tinh thần của CB, CS. |
| **15. Làm rõ vai trò của thi đua xã hội chủ nghĩa trong quân đội? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| **Khái niệm**  Thi đua XHCN là phong trào hoạt động CM của quần chúng, trong đó diễn ra quá trình thi đua đuổi, vượt lẫn nhau giữa các bộ phần, các cá nhân nhằm đạt mục tiêu đã xác định. Qua đó họ đem hết tài nẵng, nhiệt tình của mình để nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.  **Vai trò**  - TĐXHCN là hđ CM tích cực, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia, là đòn bẩy nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, hoàn thành các nhiệm vụ.  - TĐXHCN là trường học thực tiễn sinh động rộng lớn góp phần giáo dục bồi dưỡng CB, ĐV, QC NDLĐ thành những con người mới XHCN.  - TĐ còn là biện pháp tích cực góp phần xd Đảng, tổ chức chỉ huy QC. |
| **16. Làm rõ vị trí, vai trò của chi bộ đại đội? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| **Chi bộ** là tổ chức tế bào cơ bản lập thành nền tảng của Đảng; là nơi trực tiếp quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật đối với đảng viên, phân công và kiểm tra công trác của đảng viên; là cầu nối liền giữa Đảng với quần chúng; là hạt nhân chính trị của Đảng ở cơ sở.  Mọi hoạt động của tổ chức đảng ở cơ sở đều diễn ra thường xuyên và chủ yếu ở chi bộ.  Chi bộ Đại đội là hạt nhân chính trị, lực lượng nòng cốt xây dựng đại đội VMTD, có sức chiến đấu cao, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao |

|  |
| --- |
| **17. Làm rõ nhiệm vụ và quy trình lãnh đạo của chi bộ đại đội? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| **Nhiệm vụ:**  a. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở đại đội  b. Lãnh đạo công tác tư tưởng  c. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ  d. Lãnh đạo chi đoàn TNCS HCM và hội đồng quân nhân  e. Xây dựng chi bộ  **Quy trình lãnh đạo**  1. Xây dựng NQ  **Chế độ ra NQ**  - Hàng năm CB ra NQ lãnh đạo toàn diện, đề ra chủ trương, biện pháp thực hiện nhiệm vụ từng tháng.  - Hàng tháng CB ra NQ lãnh đạo đơn vị và xác định 2-3 nhiệm vụ trọng tâm.  - Ra NQ lãnh đạo chuyên đề và NQ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đột xuất.  **Cách làm**  - BTCB thay mặt chi ủy chuẩn bị DTNQ.  - Muốn ra được NQ lãnh đạo, phải căn cứ NQ của trên, nhiệm vụ chính trị được giao, NQ của CB kỳ trước, tình hình mọi mặt của CB, ý kiến đề xuất của người CH, BTCB soạn thảo DTNQ.  - Triệu tập và điều khiển hội nghị chi ủy thông qua DTNQ của CB.  - Hội nghị CB ra quyết định lãnh đạo.  **Yêu cầu**  - NQ của CB phải xác định những nhiệm vụ trọng tâm.  - Các nội dung lãnh đạo phải đúng đắn, thiết thực, cụ thể, có tính khả thi, tránh dàn trải, không sát thực tế đơn vị.  2. Tổ chức thực hiện NQ  3. Đánh giá kết quả thực hiện NQ |
| **18. Làm rõ vị trí, vai trò của bí thư chi bộ đại đội? LH nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| Bí thư chi bộ  - là một chức danh cán bộ đảng ở cấp đại đội và tương đương, do đại hội chi bộ nhiệm kỳ bầu ra, được đảng ủy, cấp trên trực tiếp chuẩn y. Trường hợp đặc biệt do đảng ủy, cấp trên trực tiếp chị định.  - là người đứng đầu chủ trì công tác chi ủy, chi bộ.  - là hạt nhân, trung tâm đoàn kết trong chi ủy, chi bộ và đơn vị.  - có vai trò quan trọng, góp phần tăng cường hiệu lực, củng cố uy tín người CH |

|  |
| --- |
| **19. Làm rõ vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ở chi bộ? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| * Kiểm tra của đảng là sự tác động sâu sắc, có hệ thống có mục đích của tổ chức đảng nhằm xd, bổ xung và thực hiện thắng lợi đg lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị hoàn thiện quá trình lãnh đạo, gq các vấn đề sh nội bộ và giữ gìn kl của đảng. * Giám sát của đảng là việc các cấp ủy, tổ chức đảng theo dõi, nhận xét đánh giá hđ của tổ chức đảng và đv trong vc thực hiện cương lĩnh chính trị, điều lệ đảng, nghị quyết, chỉ thị của đảng, đạo đức lối sống theo quy định của BCH TW. * Ktra giám sát của đảng có mqh chặt chẽ với nhau. Giám sát là cơ sở cho ktra và nó đều là hđ nội bộ của của đảng do cấp ủy tổ chức đảng thực hiện * Mục đích của giám sát là phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng, đv. Ktra làm rõ đúng sai và xử lý sai phạm nếu có. * Ktra, giám sát là nhiệm vụ, chức năng của đảng là một nd, công cụ quan trọng trong công tác xd đảng. * HCM đã chỉ rõ: “*Ktra có tác dụng thúc đẩy và gd đảng viên và cán bộ làm trọn nvu với đảng, đối với nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nd. Do đó mà góp phần vào việc củng cố đảng về tư tưởng, về tổ chức*”. |
| **20. Làm rõ tư tưởng chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của đảng? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| *“Chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả”*  **Chủ động**: thực hiện kiểm tra, giám sát có chương trình, kế hoạch rõ ràng, phải được chuẩn bị chu đáo, không thụ động, ngồi chờ có vụ việc mới KTGS.  **Chiến đấu:** thực hiện kiểm tra, giám sát phải tích cực đấu tranh với nhận thức, biểu hiện sai trái, bảo vệ cái đúng, chỉ rõ ưu, khuyết diểm làm rõ nguyên nhân.  **Tính giáo dục:** thực hiện kiểm tra, giám sát phải coi trọng việc khẳng định mặt tích cực, phê phán tiêu cực, hiện tượng sai trái. Đồng thời chỉ rõ biện pháp khắc phục.  **Tính hiệu quả:** KTGS phải có tác dụng thiết thực: xây dựng đội ngũ đảng viên, tổ chức đảng bảo đảm đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. |

|  |
| --- |
| **21. Làm rõ hình thức kiểm tra, giám sát của Đảng? LH nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được tiến hành dưới 3 hình thức:  - kiểm tra giám sát thường xuyên: là hình thức gắn liền với sinh hoạt và hoạt động của đảng viên, tổ chức đảng. Giúp chủ thể kiểm tra, giám sát luôn nắm vững tình hình mọi mặt có hệ thống để ra các nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo chính xác. Đối với cơ sở đảng và chi bộ đây là hình thức chủ yếu  - kiểm tra định kỳ: là hình thức được tiến hành theo chương trình, kế hoạch được xác định từ trước. Giúp chủ thể nắm vững tình hình trong từng khoảng thời gian nhất định để có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp.  - kiểm tra bất thường: là hình thức kiểm tra khi có vụ việc đột xuất do yêu cầu nhiệm vụ của công tác kiểm tra đặt ra hoặc do cấp ủy giao, hoặc để xem xét giải quyết các nhiệm vụ cấp bách. Để đánh giá, kết luận vụ việc nhanh chóng, chính xác, đối tượng kiểm tra khó có điều kiện che giấu làm lệch lạc sự thật. |
| **22. Làm rõ phương pháp kiểm tra, giám sát của Đảng? Liên hệ nhận thức trách nhiệm của bản thân?** |
| Công tác ktra, giám sát là sh nội bộ của đảng. Do đó tiến hành công tác ktra, giám sát phải giữ đúng nguyên tắc tổ chức và sh đảng. Khi tiến hành cần nắm vững những nguyên tắc cơ bản sau:  1. Dựa vào tổ chức đảng: Mục đích là giúp cho chủ thể ktra nắm rõ đặc điểm nhiệm vụ của tổ chức đảng và đv. Giúp tổ chức đảng, đv nhận rõ đúng sai để có hướng sửa chữa tiến bộ.  2. Phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng, đv.  3. Phát huy trách nhiệm xd đảng của quần chúng.  4. Làm tốt công tác thẩm tra, xác minh đây là 1 nd quan trọng của công tác ktra. Khi thực hiện phải đúng quy trình, đúng nguyên tắc, trung thực, khách quan. Khi chưa thẩm tra, xác minh thì chưa xđ.  5. Kết hợp chặt chẽ công tác ktra giám sát của đảng với công tác thanh tra của nhà nước, của nhân dân, các đoàn thể chính trị xh và phối hợp với các ban nghành có lquan.  Trong quân đội cần kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra giám sát của đảng với các công tác thanh tra của quân đội.  Kết hợp tổ chức đảng với cơ quan chức năng(TM, CT, HC, KT) và các tổ chức quần chúng. |

1. *Điều lệ CTĐ, CTCT trong QĐNDVN*, Nxb Quân đội nhân dân, H. 2004, tr. 10. [↑](#footnote-ref-1)